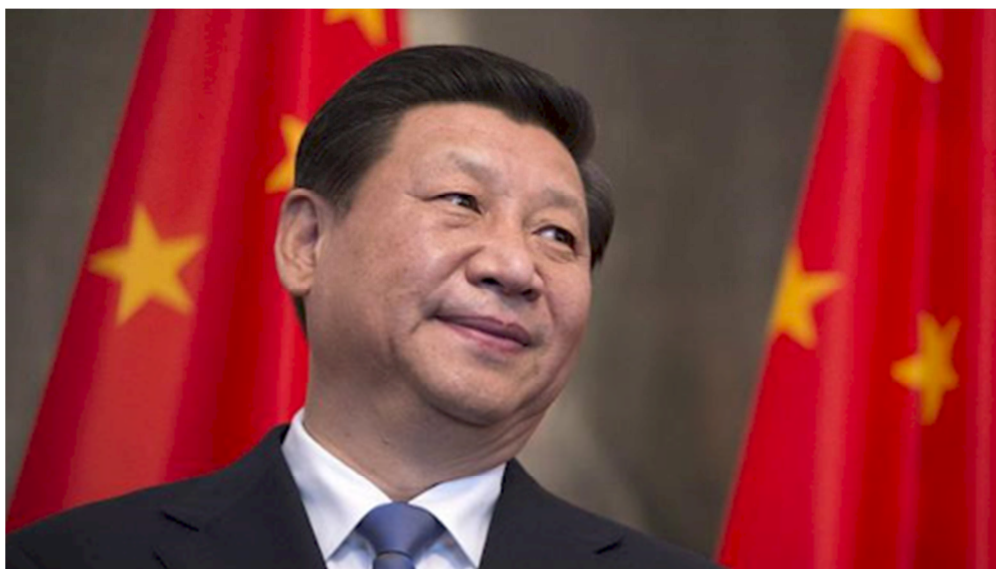


## Chết vào tay Trung cộng?

**G**ần đây sôi nổi vụ tình báo gián điệp Trung cộng của công ty Huawei với bà Mạnh Văn Chu phải ra hầu tòa. Bộ tư pháp Mỹ đã đưa ra hơn 10 chứng cứ buộc tội bà Mạnh Văn Chu và công ty của bà. Xem ra nó có vẻ mới mẻ như một vụ xì-căng-đan lớn?



**Tập Cận Bình lãnh tụ của Trung Cộng**

Thật ra, người hiểu chuyện xứ Tàu trong việc làm ăn, giao thiệp cho dù tầm cỡ quốc tế đi nữa thì có bao giờ nước Tàu tôn trọng luật lệ và làm ăn sòng phẳng đâu! Chủ nghĩa thực dụng với tích lũy kinh nghiệm buôn bán kế thừa từ đời nọ sang đời kia cho phép các nhà buôn Tàu làm ăn phát đạt. Phi thương bất phú. Đúng như thế. Nhưng làm giàu bằng cách nào là một chuyện khác.

Chỉ biết rằng ngày nay nước Tàu đang phát triển vào bậc nhất. Nhưng nạn nhân cũng chính là họ. Nạn nhân ấy là Môi trường. 20 thành phố ô nhiễm nhất thế giới thì riêng nước Tàu chiếm đến 16 thành phố. Giàu bất chính nên 2/3 những thương gia giàu có ở nước này đều có giấy xuất cảnh đi nước ngoài. Cho nên, chỉ cần một biên cố nhỏ đụng chạm đến quyền lợi, họ rụng như lá.

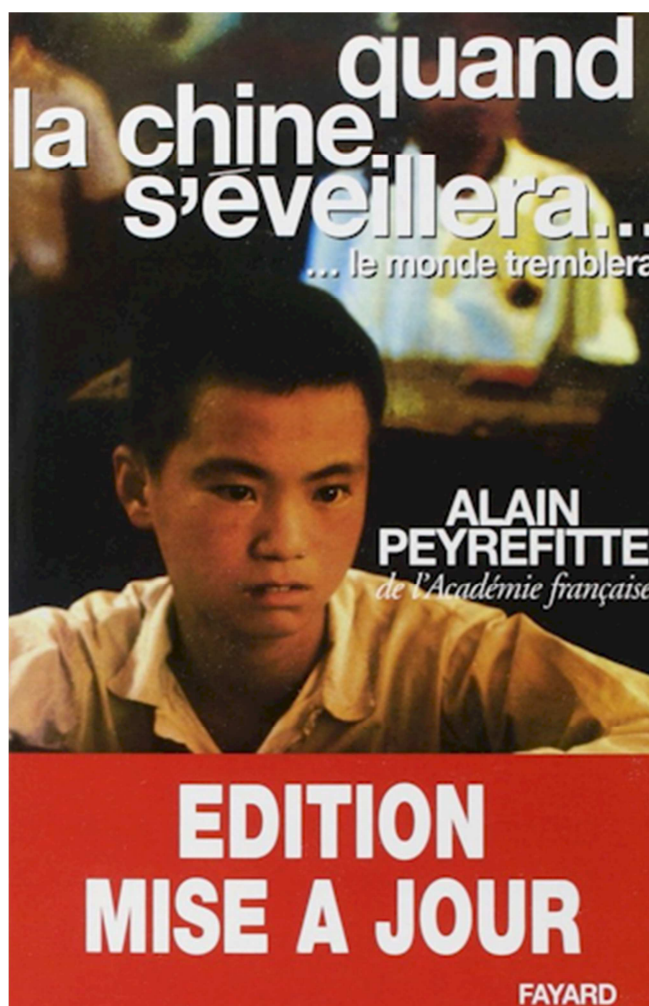
Thế giới nay kinh ngạc, hoảng sợ trước sức mạnh kinh tế của Tàu. Cũng đúng. Nhưng người ta quên rằng hơn ai hết người Tàu sợ chính họ. Có thể chỉ các doanh nhân và các công ty lớn của Mỹ đụng chạm với thực tế họ hiểu rõ điều này hơn ai hết.

Người ta còn nhớ, chỉ cách đây vài chục năm, ông Alain Peyrefitte đã xuất bản một cuốn sách vào năm 1973 với nhan đề “Quand la Chine s’éveillera... le monde tremblera”, nxb Fayard. (Khi nước Trung Hoa thức tỉnh... Cả thế giới sẽ run rẩy.)

(Câu trích dẫn trên được cho là của Hoàng Đế Napoléon Đệ I, nhưng thật ra nó không có trong bất cứ văn bản chính thức nào. “Hãy để Trung cộng ngủ, vì khi Trung cộng thức dậy, cả thế giới sẽ run sợ.” Theo sử gia Jean Tulard, câu nói đáng ngờ này được phát minh cho bộ phim 55 ngày ở Bắc Kinh phát hành năm 1963. Nhưng với những người khác, có thể Napoléon đã tuyên bố câu này vào năm 1816 sau khi đã đọc xong Hành trình vào nội địa Trung cộng và Tartary được thực hiện trong những năm 1792, 1793 và 1794 của Lord Macartney, vị đại sứ đầu tiên của Anh Quốc ở Trung Hoa).

Cuốn sách của A. Peyrefitte thì đến nay cũng được 46 năm, phải nói là lời tiên đoán của A. Peyrefitte nay đã trở thành sự thật. Nhưng sự thật ấy chỉ đúng một nửa.

Chính cái nửa sau này là công việc mà chúng ta cần quan tâm và khai triển nó ra.



Nguồn: FAYARD

Trong bức hình mà tác giả Alain Peyrefitte dùng làm bìa cuốn sách của ông có chụp hình một bé trai, chừng 12 tuổi, khuôn mặt có dáng buồn tẻ, trên tay cậu cầm một cuốn sách nhỏ màu đỏ (Little Red book hay “Mao ngữ lục”) trong đó ghi các câu nói của Mao. Nó như một thứ sách kinh điển cộng sản Trung Hoa vậy.

Bức hình này có nhiều ý nghĩa lắm! Bằng cách nào, một dân tộc vốn tôn thờ các người hiền, các bậc anh hùng, các bậc thánh nhân. Nhưng cổ súy một chủ nghĩa giáo điều với chính sách ngu dân lại có thể trong vài chục năm trở thành một cường quốc mạnh thứ nhì thế giới?

Những dự đoán của A. Peyrefitte dù nước Tàu nay đã trở thành cường quốc thứ nhì thế giới, dự đoán ấy nay trở thành một phần lỗi thời vì khoảng cách từ năm 1970 đến bây giờ 2019 đã bị vượt qua rất nhiều yếu tố “bất ngờ”.

Peyrefitte đã không thể nào có cái nhìn rõ ràng về sức mạnh Trung cộng.

Ngoài sức mạnh về dân số đông – một tỷ 300 triệu người sẵn sàng làm việc với số lương lúc đầu khoảng 25 xu tiền Euro/một giờ. Và có hơn 300 triệu người dân quê bỏ thôn quê ra tìm kiếm việc làm. Và nay sẵn sàng tiêu thụ. Người ta tính ra mỗi tháng có thêm 5 triệu người Tàu sử dụng điện thoại. Số lượng người mua xe hơi mới nhiều hơn dân số nước Pháp. Mỗi năm đào tạo số kỹ sư cao gấp 5 lần so với nước Mỹ.

Ngoài ra, diện tích đất đai và tài nguyên còn hầu như “chờ được khai thác”.

Nhưng các điều trên chỉ là điều kiện cần mà chưa đủ.

Người ta còn phải kể đến sức mạnh Đảng trị kìm kẹp dân, một tập đoàn lãnh đạo tiêu biểu với bàn tay sắt, với hệ thống công an trị, dẫn dắt dân bằng cách quản trị miếng ăn, quản trị cái dạ dày nhờ đó kiểm soát cái đầu với ba chặng mốc lịch sử gồm ba người lãnh đạo thuộc loại xuất chúng: Từ Mao Trạch Đông như một “khởi điểm”, ông là một tư tưởng gia hơn là một nhà kế hoạch. Đến Đặng Tiểu Bình như một nhà kế hoạch với những “bước ngoặt bút phá” về kinh tế ngoạn mục. Sang đến Tập Cận Bình như một nhà quản trị với những bước “bước nhảy vọt”.

Điều quan trọng là cả ba đều là những người thâm nhuần tư tưởng đảng cộng sản Tàu.

Bằng mọi giá, bằng mọi phương tiện, bằng đầu tư sức người, sức của làm mà không hưởng trong suốt nhiều năm để tích lũy. Cho đến khi nói lỏng có hai tuần nghỉ hè có lương...

Đây là yếu tố nội tại -sức mạnh- của một tỷ 300 triệu dân Tàu. Nay làm và được chia phần thưởng dù nhỏ nhoi.

Nó còn có vấn đề tương giao bàn cờ chính trị mà Trung cộng biết lợi dụng, biết khai thác, biết xâm nhập, ngay cả ăn cắp. Cộng với một tham vọng làm bá chủ thế giới như một chủ nghĩa dân tộc cực đoan nhất - lỗi thời và nguy hiểm nhất - nhưng lại tỏ ra có hiệu năng nhất! Với một vài cột mốc như thế, chúng ta đi vào nước Tàu.

### **Ted Fishman là một nhân chứng tố cáo**

Tác giả là một trong những ký giả lớn của các tờ New York Times và U.S.A Today, ông còn làm Giám đốc một công ty cổ vấn thương mại. Ông đi nhiều, nhất là các nước Tàu, nước Nhật, vốn tích lũy kinh nghiệm hẳn không thiếu. Ông là một trong những tác giả viết về nước Tàu một cách khá đầy đủ về nhiều mặt. Ông đưa ra nhiều bằng chứng cụ thể, tại chỗ, về sự phát triển kinh tế của nước Tàu dựa trên chính sách giá cả, sản phẩm rẻ không ai cạnh tranh được.

Ông viết:

“Một số trong chúng ta than phiền không còn biết phải làm sao sắp xếp những đồ chơi rẻ tiền, các máy điện tử, các dụng cụ đủ loại, giày dép, điện thoại, nhất là quần áo tràn ngập các ngăn tủ (...) Đa phần từ nước Tàu - một trong những nhà sản xuất thế giới và đánh bại mọi người vì giá cả của nó.” (Ted Fishman (tác giả), Monique Sperry (Dịch giả), Hervé Denès (Dịch giả). “La Chine: Première entreprise mondiale”, 2005, trang 9)

Ted Fishman đã dành hẳn chương 9 với nhan đề “Une Nation pirate” (Một Quốc Gia ăn cắp). Việc buôn bán với nước Tàu chủ yếu dựa vào giá cả. Giá rẻ người ta mua. Muốn có giá rẻ thì giá thành phải rẻ. Muốn có giá thành rẻ thì không gì bằng ăn cắp của người. Cộng thêm nhân công rẻ.

Không một sản phẩm nổi tiếng nào của Tây Phương mà không bị làm giả.

- Như bia Heineken, Budweiser được phân phối trong các nhà hàng ở bên Tàu. Cũng vậy Coca-Cola, Starbucks, Haagen-Daz cũng như hàng trăm mẫu Fromage giả.
- Các sản phẩm như mỹ phẩm thường có giá rất cao cũng bắt chước làm giả như như các thuốc gội đầu Head & shoulder được sản xuất ở tỉnh Gansu.
- Tại tỉnh Sichuan, có khu vực sản xuất 40 nhãn thuốc lá ngoại [quốc] giả và một năm sản xuất 100 tỷ điếu thuốc giả mạo.

- Các nhãn hiệu quần áo như Ralph Lauren, Tommy Hilfiger, Hermès, Lacoste, Hugo Boss và Armani được làm giả và xuất cảng, bán trong các chợ Marché aux Puces.
- Các đồ chơi điện tử Nintendo, Game Boy mà Nhật là nước nạn nhân. Nintendo cho biết, họ bị thất thoát 720 triệu đô-la năm 2003 vì bị ăn cắp.
- Các gọng kính của Gucci và Versace hay Louis Vuitton đều là đồ giả bán ra \$0.80 đến \$2.50.
- Các phụ tùng xe hơi của hãng Ford Motor như thắng đều là đồ giả. Và bộ thương mại Mỹ cho rằng nếu không bị làm giả thì có thể tạo thêm 210,000 công ăn việc làm ở Mỹ.
- 90% sản phẩm của Microsoft bị làm giả ở bên Tàu.
- Giá trị thương mại của việc làm giả này đem lại 250 tỷ đô-la cho nước Tàu.

Trong chương 11, chương áp chót, ông đặt vấn đề, Le siècle de la Chine (Thế kỷ của Trung cộng) để nói về những hiểm họa của Trung cộng đối với nước Mỹ nếu nước Mỹ không có những chính sách, đường lối để cạnh tranh với Trung cộng.

Nói tóm một lời, không có thứ gì có lợi mà không bị người Tàu làm giả và ăn cắp. Và càng ngày người Tàu càng lấn sân sâu vào nước Mỹ chẳng những về kinh tế mà còn cả về an ninh, quốc phòng nữa.

Một ngày không xa, nước Tàu là một đe dọa cho nước Mỹ và nhiều nước trên thế giới. Trong thời gian 5 năm, nước Mỹ mất 2 triệu 9 công việc làm do hàng hóa rẻ tiền của Tàu tạo ra nhập siêu và thất nghiệp.

Sau nước Mỹ người ta tự hỏi đến lượt nước nào nữa? Âu Châu? Sau Âu Châu? Phi Châu?

### **Sự đe dọa của nước Tàu nay mang tính toàn cầu.**

Peter Navarro – người hiện đang là Phụ tá Tổng thống và Giám đốc Văn phòng Chính sách Thương mại và Sản xuất (Assistant to the President and Director of the Office of Trade and Manufacturing Policy) . Peter Navarro, tiến sĩ kinh tế đại học Harvard và là tác giả cuốn “Death by China: Confronting the Dragon – A Global Call to Action” (2011)

Ông đã lên tiếng cảnh cáo như sau:

*“Unfortunately, most Americans never see the other face of China. And how the Chinese people have paid for all this ‘progress’ with a dramatically damaged ecosystem,*



*corruption, social injustice, human rights abuse, poisonous foods, and most seriously, the moral degradations of the souls.”* (Peter Navarro. Death by China, trang XV)

Tuy nhiên, lời cảnh báo quan trọng nhất hiện nay là gián điệp Trung cộng đã có mặt trong hầu hết các cơ quan từ dân sự đến chính quyền, nhất là trong lĩnh vực quân sự.

Trong chương 8, P. Navarro dành trình bày về vấn đề Hải quân với nhan đề: Death by Blue water, trích dẫn câu nói của Mao Trạch Đông, “All power flows from the barrel of a gun.”

P. Navarro đưa ra nhận xét là Không quân và nhất là Hải quân Trung cộng được trang bị đến nơi đến chốn và trở thành một lực lượng đe dọa khủng khiếp nhất cạnh tranh với Hoa Kỳ. Tỉ dụ, vũ khí hủy diệt như Dongfeng (DF) hay “East Wind” 31-A có trang bị đầu đạn nguyên tử có thể phóng đến tận Des moines hay Decatur.



By Tyg728 - Own work. CC BY-SA 4.0. <https://commons.wikimedia.org/w/index.php?curid=63058944>

**Hỏa tiễn Đông Phong 31 của Trung Cộng**

[DCVOnline: Hỏa tiễn Đông Phong 31 hay DF-31 (東風-31) nặng 42 tấn, dài 13m, đường kính 2.25m có đầu đạn nhiệt hạch tâm, tầm hoạt động từ 7200-8000km (Nguồn: Wikipedia). Bắc Kinh cách Decatur, GA khoảng 7,100km đường chim bay và cách Des Moines, IA gần 11,500km. Tác giả Navarro phóng đại tầm hoạt động của Hỏa tiễn Đông Phong 31 đến 150%.]

Về không quân, vào năm 1999, một phi cơ tối tân của Mỹ bị bắn hạ trên bầu trời Serbia. Trung cộng đã ngay lập tức đến thu tập tất cả mảnh vỡ. Và nhờ bắt chước Mỹ, họ đã

thành công chế tạo chiếc J-20. Máy bay này chỉ mất 30 phút đến Tokyo và 10 phút đến Đài Loan. (P. Navarro. Ibid, trang 111-121.)



**F-117 của không quân Mỹ. Nguồn: wikipedia.org**

[DCVOnline: Về chiếc chiến đấu cơ siêu hình F-117A Ó Đen của Không quân Mỹ bị Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn hỏa tiễn phòng không 250 của Nam Tư bắn rơi ngày 2 tháng Ba, 1999 trong trận lực lượng NATO oanh tạc Nam Tư. Charles R. Smith trong bài “Russian Engineers Admit Using F-117 Wreckage for Tests” đăng trên NewsMax.com ngày 12 tháng 12, 2001 cho biết kỹ sư của Nga đã dùng một số mảnh vụn của chiếc Ó Đen bị bắn rơi ở Nam Tư để thí nghiệm kỹ thuật chống máy bay siêu hình của Mỹ để dùng trong hệ thống hỏa tiễn SAM. Quân đội Nam Tư cũng gửi một số mảnh vỡ của chiếc Ó Đen sang Trung cộng để họ có thể khai triển kỹ thuật phòng không. Quân đội Mỹ đã không còn dùng F-117 từ năm 2008. Chiến đấu cơ Thành Đô J-20 còn có tên là Uy Long của Không quân Trung cộng chính thức ra mắt năm 2016. Giới kỹ thuật hàng không quân sự cho rằng J-20 của Trung cộng có thể tương đương với chiếc F-111 của Không quân Mỹ chế tạo hồi thập niên 1960s và không còn sử dụng ở cuối những năm 1990. Một lần nữa, theo trích dẫn của tác giả bài viết, Peter Navarro đã chứng tỏ ông có khiếu tuyên truyền huyền hoặc hơn là có kiến thức thực tế về vũ khí quân sự.]



**Chiến đấu cơ Thành Đô J-20 của Trung Cộng. Nguồn: YouTube**

Cũng theo P. Navarro, trong chương 10, nhan đề: Death by Red Hacker, From Chendu's "dark visitors" to Manchurian Chip. Chẳng hạn "Red Hacker" của Trung cộng đã xâm nhập vào cơ quan NASA, The Pentagon và The world bank cũng như cơ quan thương mại và kỹ nghệ của Hoa Kỳ. (...)

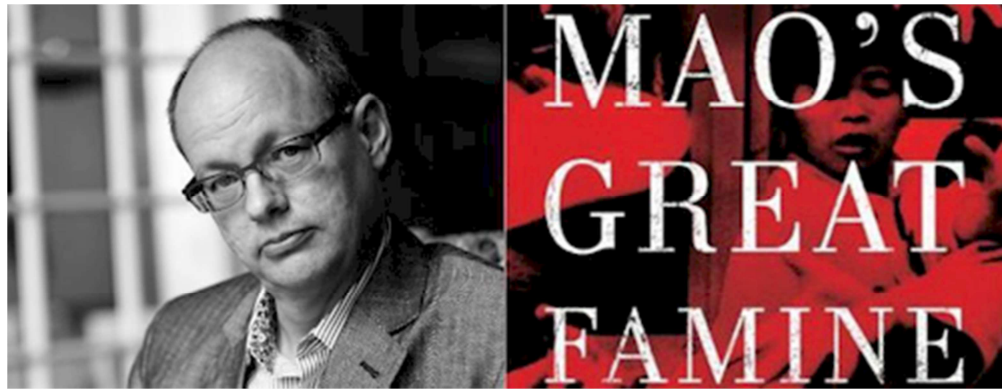
*"Trong cuộc bầu cử Tổng Thống năm 2008 Red Hacker đã xâm nhập vào địa chỉ điện thư của Obama và của McCain và cả của tổng thống Bush."* (P. Navarro, Ibid trang 137-139)

Còn rất nhiều chi tiết khác đã được nêu ra mà người viết không tiện trình bày đầy đủ và chi tiết ra hết ở đây.

*[DCVOnline: Tin CNN ngày 6 tháng 11, 2008 cho hay máy điện toán ở bộ tham mưu ban vận động tranh cử cho hai ứng cử viên Obama và McCain bị một tổ chức hay chính phủ nước ngoài xâm nhập. Nhân viên của FBI xác nhận computers của hai đảng Dân chủ và Cộng hòa để bị tin tặc đánh cắp tài liệu nhưng từ chối không xác định nguồn gốc của tin tặc. Đến 2013, nhân viên tình báo Mỹ cho NBC News biết tin tặc xâm nhập vào Mỹ năm 2008 là chính phủ Trung cộng. Một lần nữa sách của Peter Navarro, theo trích dẫn của tác giả bài viết, ghi chép điều không có thật. Computer của hai đảng Dân chủ và Cộng hòa khác xa với điện thư của hai ông Obama và McCain.]*

**Đọc Frank Dikötter, "Mao's Great Famine"**





**Frank Dikötter và Mao's Great Famine:  
The History of China's Most Devastating Catastrophe, 1958-1962**

Thật vậy, đọc lại trong cuốn “Mao’s Great Famine: The History of China’s Most Devastating Catastrophe, 1958-1962” của Frank Dikötter, ông cho rằng từ giữa năm 1958 đến 1962, nước Tàu đang tụt dốc xuống đáy sau chủ trương bước nhảy vọt vĩ đại của Mao mong đuổi kịp nước Anh trong vòng 15 năm nữa. Chính sách của Mao đã đưa đến kết quả là có khoảng 45 triệu người rơi vào cảnh đói khát hay bị đánh đập đến chết, một trong những thảm họa giết người hàng loạt trong lịch sử nhân loại! Có những gia đình phải giết con để sống qua ngày.

Trong đó các trẻ em rồi đến phụ nữ là những nạn nhân hàng đầu bị hy sinh. Frank Dikötter đã trích dẫn một câu nói lừng danh của Mao Trạch Đông: “Revolution is not a dinner party” (Frank Dikötter. Maos Great Famine. The History of China’s most devastating catastrophe. 1958-1962. Walker& Co, New York, 2010)

*[DCVOnline: Nguyên văn phát biểu của Mao trong “Report on An Investigation Of The Peasant Movement In Hunan March 1927”*

*“Secondly, a revolution is not a dinner party, or writing an essay, or painting a picture, or doing embroidery; it cannot be so refined, so leisurely and gentle, so temperate, kind, courteous, restrained and magnanimous. A revolution is an insurrection, an act of violence by which one class overthrows another.”]*

Đọc cuốn sách đó mà không đến lạnh người thì chắc không phải giống người. Những kẻ độc tài trên thế giới này, dù là độc tài cá nhân hay độc tài đảng thì chúng đều không phải giống người. Tuy nhiên, nếu chúng ta chịu khó đọc lịch sử nước Tàu thì những điều tàn bạo của văn minh Tàu là như thế. Một nền văn minh mà sự tàn bạo, sự gian xảo là lẽ sống còn của họ.

*“Rất nhiều người Âu Châu thường tưởng tượng ra tất cả người Tàu đều gian xảo và độc ác và họ để thời giờ ngồi nghĩ ra các cách trừng phạt (...) như tất cả các cô gái nhỏ người Tàu phải chịu đựng hàng ngàn loại tra tấn để làm thế nào không cho cái chân của họ phát triển bình thường.”*



**Nguồn: [openendedsocialstudies.org](http://openendedsocialstudies.org)**

(Trích trong Tintin viết cho bạn của nó là Tchang trong Lotus Bleu. Trích lại trong số Les cahiers Science & Vie. Số 154, tháng 7- 2015. trang 20)

Một bức ảnh khác cho thấy cách tra tấn người tù nhân một cách dùng cực hình. Hai Tay xỏ qua hai lỗ của một tấm ván. Nằm sấp. Chân duỗi ra và cũng luồn qua hai lỗ ván. Trên lỗ ván, có ba người tìm cách xiết chặt các lỗ này làm nghiền nát mắt chân cá của phạm nhân.

(Hình chụp với nhan đề: Supplice: Les chevilles du condamné sont écrasées dans un étai. Gravure 1801. Trích lại trong Les cahiers Science & Vie, số 154, Ibid, trang 20).



**Tra tấn ở Pháp (Praxis criminis persequendi – 1541 – par Jean de Mille -BNF) và Lãng trì ở Trung cộng, Trung cộng c1890. Xử lãng trì đã bị đặt ra ngoài vòng pháp luật vào năm 1905. (Vintage Pump Park Photography / Alamy)**

Vậy mà chỉ đến cuối thập niên 1980 – trong khi các nước Đông Âu đứng bên bờ vực thẳm thì Trung Hoa lại một mình trỗi dậy. Ngay cả biến cố Thiên An Môn vào mùng 4 tháng sáu, năm 1989 cũng đã bị nhà cầm quyền Trung Hoa xóa sạch mọi dấu vết.

Bên cạnh đó, nhà cầm quyền Trung cộng còn siết chặt tôn giáo như trường hợp Pháp Luân công (Falun Gong), dân thiểu số Tây Tạng và người Uighurs.

### **Nguyên nhân nào đã giúp nước Tàu vươn lên hàng cường quốc**

Điểm quan trọng mà người viết muốn lưu ý bạn đọc là: Hầu như các tác giả Mỹ cũng như Tây Âu ít chú trọng đến biến cố “bắt tay” giữa Mao Trạch Đông và TT Nixon.

*[DCVOnline: Truy cập bằng Google search người đọc sẽ có khoảng hơn 2 triệu kết quả từ những bài báo, luận văn nghiên cứu cho đến sách bằng Anh ngữ viết về “Mao và Nixon”; ví dụ “Sino-American Relations and Détente: Nixon, Kissinger, Mao and the One-China Policy, with special reference to Taiwan” (Luận án 2008) của Chun Yen Hsu (Chris); “Seize the Hour - When Nixon Met Mao” của Margaret MacMillan, “Ping-Pong Diplomacy: The Secret History Behind the Game that Changed the World” của Nicholas Griffin, “Nixon’s” Women: Gender Politics and Cultural Representation in Act 2 of “Nixon in China”, của Matthew Daines đăng trên The Musical Quarterly Vol. 79, No. 1 (Spring, 1995), pp. 6-34, và vô số những tác phẩm khác.]*

Cho đến năm 1970, ai muốn có chiếu khán vào nước Tàu thì phải xin chiếu khán ấy qua tòa đại sứ Canada ở Ottawa. Nước Tàu lúc đó bị cô lập, không có chân trong LHQ cũng như Việt Nam.

Nếu không có cú bắt tay này liệu Trung cộng có thể dễ dàng ra vào nước Mỹ, lợi dụng xuất cảng ô ạt, ăn cắp kỹ thuật, gửi sinh viên đi du học, ngay cả chi phối cuộc bầu cử của TT. Clinton.

### **Đây là một trong những bằng chứng xâm nhập.**

Trong bài “Chinese denies seeking White House Visit” do Steven Mufson đăng trên tờ Washington Post Foreign Service, ngày chủ nhật 13 tháng 6 năm 1997, Trang A01.

Trong đó một thương gia Trung cộng có thể lực tên Wang muốn đóng góp vào quỹ tranh cử của Clinton qua trung gian một chủ nhà hàng tên Charles Yah Lin Trie, bạn lâu năm của TT Clinton. Việc này được phát ngôn viên chính phủ chính thức cho biết Trung cộng đóng góp 2 triệu đô-la cho Clinton. Về điều này thủ tướng Li Peng thời bấy giờ của Trung cộng tại Bắc Kinh cũng lên tiếng phủ nhận.

Tôi chỉ tóm tắt sơ lược, không đưa ra kết luận, nhưng chú ý nhấn mạnh vào những mảnh khé mua chuộc mà Trung cộng rất có thể làm.

Cho đến nay thì có thể gọi đó là điểm sai lầm chiến lược của Mỹ và hậu quả của nó thì ngày hôm nay mới thấy rõ. Trong khi đó, người dân miền Nam hơn ai – là nạn nhân của chính sách của Mỹ – nên hiểu rõ cú bắt tay của đôi bên đưa đến chỗ Người Mỹ đã “hy sinh” miền Nam như thế nào.

Người được TT. Nixon giao trọng trách nối lại mối liên hệ đứt đoạn giữa Mỹ và Trung cộng từ hơn 20 năm nay, kể từ sau chiến tranh Triều Tiên, không ai khác là tiến sĩ Henry Kissinger, cố vấn an ninh Quốc Gia của Nixon.

Trong Hồi ký của Kissinger ông cho hay ông đã qua lại Trung cộng như con thoi cả thảy 50 lần để tiếp xúc với các lãnh đạo Trung cộng như Mao Trạch Đông và Chu Ân Lai. Ông đủ khôn ngoan và láu cá khi cho rằng mục đích của các chuyến đi ấy chỉ vì muốn đi tìm hòa bình. ông viết:

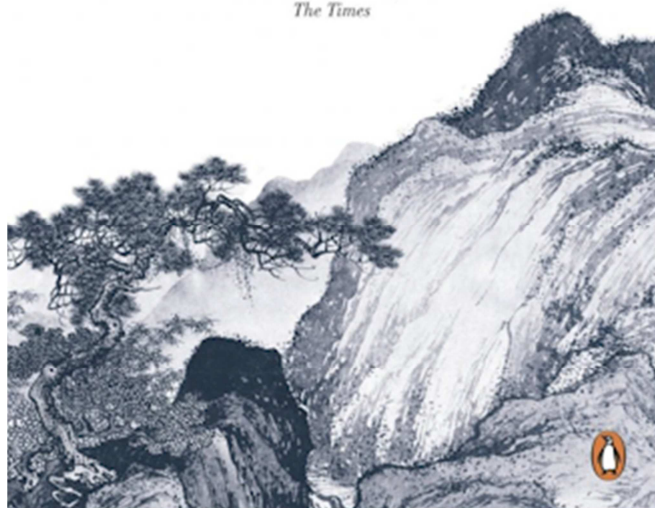
“At the same time, all my life I have reflected on the building of peace, largely from an American perspective. I have had the good luck of being able to pursue these two stands of thinking simultaneously as senior official, as a carrier of messages, and as scholar.”  
(Henry Kissinger, “On China”, (2011) with a new afterword)



# Henry Kissinger

## ON CHINA

'Insightful, brilliant ... modern history as told by  
someone who was actually in the room'  
*The Times*



**Nguồn: Henry A. Kissinger**

[DCVOnline: Ngay đoạn đầu tiên trong “Lời nói đầu” của cuốn “On China” (The Penguin Press, New York, 2011), tác giả Kissinger viết:

*“Forty years ago almost to the day, President Richard Nixon did me the honor of sending me to Beijing to reestablish contact with a country central to the history of Asia with which America had had no high-level contact for over twenty years. The American motive for the opening was to put before our people a vision of peace transcending the travail of the Vietnam War and the ominous vistas of the Cold War.”*

*“Gần như đúng bốn mươi năm trước, Tổng thống Richard Nixon đã cho tôi vinh dự được gửi đến Bắc Kinh để tái thiết bang giao với một quốc gia là trung tâm trong lịch sử Châu Á mà nước Mỹ đã không có liên hệ cao cấp trong hơn hai mươi năm. Động cơ thúc đẩy Mỹ mở cửa với Trung cộng là để trình bày với nhân dân Mỹ một viễn tượng hòa bình vượt xa hơn cả những gì người Mỹ đang cố gắng trong Chiến tranh Việt Nam và những viễn cảnh đáng ngại của Chiến tranh Lạnh.”]*

Người viết rất tiếc là không biết ông đã viết “Lời nói đầu” như thế nào của lần đầu tiên.

Nhưng Kissinger hơn ai hết đều hiểu rằng có một mối căng thẳng giữa Liên Xô - Stalin và sau này tiếp theo với Khrushchev với Trung cộng thời Mao Trạch Đông ngay từ Đại

Hội Đảng của các nhà lãnh đạo Đông Âu ở Moskva vào năm 1957. Năm 1958, Khrushchev đã phải thân hành sang Bắc Kinh để làm hòa dịu mối bất hòa giữa đôi bên.

Và đến tháng giêng năm 1972, TT Nixon sang Bắc Kinh. Cú bắt tay ấy tạo sự hòa dịu giữa đôi bên, đồng thời làm gãy đổ một liên minh Sino-Soviet vốn đã mong manh từ thời Stalin. Phải chăng, đây là mục đích chính của Kissinger và TT Nixon, cô lập hóa sự liên minh giữa khối cộng sản với nhau? Và con đường tiếp cận với Mỹ mở ra cho Trung cộng một tương lai đầy hứa hẹn như ngày nay? Có phải đây là chuyện nuôi ong tay áo hay chuyện tò vò mà nuôi con nhện? Nixon đã không nhìn thấy mối hiểm nguy từ nước Tàu nên mua chuộc Tàu để làm giảm thế lực của khối cộng sản. Vậy mà trong cả cuốn sách của ông Kissinger, dày 604 trang, xuất bản năm 2011, vậy mà người viết không tìm thấy “một cái nhìn lại” chính sách sai lầm của Nixon như thế nào? Nhưng trong một cuốn sách khác cũng của ông, “Henry Kissinger. À la Maison Blanche 1968-1973”, ông lại dành 98 trang để nói về cái mà ông gọi là “Les affaires du Việt Nam” (Vấn đề Việt Nam). Ông viết:

*“Cho mãi đến tận bây giờ, tôi không thể nói về Việt Nam mà không cảm thấy một nỗi phiền muộn, một nỗi buồn sâu xa nhất.”* (H. Kissinger. À la maison Blanche 1968-1973).

Đọc suốt gần trăm trang tài liệu này, người viết thấy ông không tin tưởng chiến thắng cuối cùng nào của VNCH. Vì thế, ông đã ngó ý riêng với TT Nixon là mời Sainteny sang hội kiến với Nixon. Đó là ngày 15-7 năm 1969. Và yêu cầu Sainteny – một nhà ngoại giao Pháp thân thiện với HCM – làm trung gian giao thiệp với Xuân Thủy một cách hoàn toàn bí mật. Nhưng Xuân Thủy chỉ là thứ công chức không có quyền quyết định gì. Người có quyền hành chính trị chính là Lê Đức Thọ.

Muốn hiểu cuộc thương thuyết và kết quả là Hiệp Định Ba-lê như thế nào, bạn đọc có thể tìm đọc một cuốn sách khá đầy đủ của phe cộng sản hai biên tập viên là: Lưu Văn Lợi và Nguyễn Anh Vũ nhan đề “Các cuộc thương lượng Lê Đức Thọ-Kissinger tại Paris”.

Một tài liệu khác của bà Han Suyn đưa ra một số chi tiết mà Kissinger đã bỏ trong Hồi ký của ông. Tác giả Han Suyn cho rằng vào tháng 8, năm 1969, TT Nixon và ông H. Kissinger đã sang Romania. Tại nơi đây, họ đã bàn thảo về mối liên hệ Đông-Tây, trong đó đề cập đến Liên Xô và Trung cộng.

Đối với vấn đề Á Châu thì Nixon khẳng định rõ ràng, dứt khoát: Máu của người Mỹ phải ngừng chảy ở đây. Chiến tranh Việt Nam phải được Việt Nam hóa.

Đối với Trung cộng, lần đầu tiên, Nixon dùng chữ: Cộng Hòa nhân dân Trung cộng. Đó chứng tỏ một hảo ý từ phía Nixon. Tiếp theo đó là những nhượng bộ nhỏ như công dân Mỹ đến nước Trung Hoa nay có quyền mua 100 đô-la hàng hóa của Tàu mang về Mỹ.

Các công ty Mỹ bắt đầu liên hệ thương mại với nước Tàu. Nhưng quan trọng hơn là qua trung gian nhà báo Edgar Snow, Han Suyin viết:

*“Ngày 1 tháng 10, Mao đã yêu cầu nhà báo Edgar Snow và bà vợ ông đứng bên cạnh ông trong buổi lễ tại khán đài La Paix céleste. Đó là một dấu hiệu tốt. Đến tháng 12-1970, Mao Trạch Đông cũng đã dành cho Snow một buổi phỏng vấn và Mao Trạch Đông đã trả lời công khai điều mà người ta trông đợi ở ông: ông rất vui mừng được tiếp chuyện với TT Nixon, bởi vì ông Nixon là TT được nhân dân Mỹ bầu lên, ông Nixon có thể đến nước Tàu với tư cách một khách du lịch hay một tổng thống, Nixon sẽ được đón tiếp ở đây.”* (Han Suyin. Le premier jour du monde, trang 432-433)

Trở về Mỹ, Snow cho đăng bài phỏng vấn của Mao Trạch Đông trên tờ Life, 30-4-1971. Cũng vào tháng tư, một phái đoàn thể thao Ping-pong của Mỹ đến Bắc Kinh. Cho đến năm 1971, Kissinger từ Pakistan sang Bắc Kinh gặp Thủ tướng Chu Ân Lai để chuẩn bị cho chuyến viếng thăm chính thức của TT Nixon vào tháng 2-1972. Tháng 10, nước Tàu chính thức vào Liên Hiệp Quốc và công việc bình thường hóa giữa Mỹ với Trung cộng, có nghĩa loại bỏ Đài Loan.

Một quá trình 22 đối đầu căng thẳng và Mao Trạch Đông đánh giá công việc của Nixon đã làm là vô giá. Việc Nixon sang nước Tàu là một trong những biến cố lớn lao nhất được trình chiếu trên Vô Tuyến truyền hình và truyền thanh tại Trung cộng cũng như trên toàn thế giới. Đây có thể ví như một bước nhảy vĩ đại về chính trị giữa hai nước chẳng khác gì việc đặt chân lên mặt trăng của Mỹ.

### **Mao tuyên bố, “Thời gian và lịch sử đứng về phía chúng ta.”**

Thật đúng vậy, nước Tàu được tất cả và Mỹ được gì? Mao nay có thể làm ăn buôn bán chẳng những với Mỹ và tất cả các nước Tây Âu khác theo chân Mỹ. Mối lo ngại tranh chấp biên giới với Nga cũng xẹp xuống cũng như với Ấn Độ. Tham vọng làm thay đổi thế giới, thay đổi con người dần dần lộ diện!

Phần Nixon đã gửi riêng cho Hồ Chí Minh một lá thư. Và cảnh ngoại giao đi đêm bắt đầu với đầy vẻ bí mật và mảnh khứa che đậy như sang Paris là để gặp Tổng thống Pompidou lúc bấy giờ; chính ở Paris, ông Kissinger đi gặp Sainteny.

Sự tiết lộ này của Kissinger cho thấy, chính quyền Nixon đã bán đứng Việt Nam cho cộng sản Hà Nội. Và Việt Nam hoàn toàn không biết gì cái giai đoạn khởi điểm này.

Xin trích lại nguyên văn:

*“Nous optames pour la première suggestion. Une lettre personnelle de Nixon à Ho Chi Minh fut rédigée. Nous demandames à Sainteny de la remettre en mains propres. La lettre insistait sur notre volonté de paix, proposait de discuter des plans de Hanoi en même temps que des nôtres, et concluait en ces termes:*

*L’heure est venue de s’acheminer, à la table de conférence, vers une résolution rapide de cette guerre tragique. Vous nous trouvenez disponibles, prêts à apporter avec vous, dans un effort commun, les bienfaits de la paix au courageux peuple du Vietnam. Que plus tard l’on puisse dire qu’en cet instant critique les deux parties ont choisi la paix plutôt que le conflit et la guerre.”* (Henry Kissinger, À la Maison Blanche 1968-1973, Fayard, 1979, trang 290-291).

*“Chúng tôi đã chọn giải pháp đầu tiên. Một lá thư riêng của TT. Nixon được thảo ra và được gửi cho Hồ Chí Minh. Chúng tôi đã yêu cầu Sainteny đưa tận tay cho Hồ Chí Minh. Lá thư nhấn mạnh đến ý muốn của chúng tôi là mong muốn hòa bình và đề nghị thảo luận những kế hoạch từ phía Hà Nội và cả từ phía chúng tôi và lá thư đã được kết thúc bằng những dòng sau đây:*

*Đã đến thời điểm phải đi đến bàn Hội Nghị để tìm ra một giải pháp nhanh chóng về cuộc chiến bi đát này. Các quý ông sẽ thấy chúng tôi đã sẵn sàng trong một nỗ lực chung để đem lại những điều tốt đẹp cho hòa bình cho người dân Việt Nam can đảm. Và để sau này người ta có thể nói rằng ngay trong những giờ phút khó khăn này hai bên đã chọn hòa bình thay vì những xung đột và chiến tranh.”*

Lá thư gửi đi ngày 15-7 thì hơn tháng sau, HCM trả lời Nixon vào ngày 30-8-1969. Chỉ ba ngày sau thì HCM chết bằng một giọng điệu cứng rắn và sắt máu không thừa gửi Tổng thống như Nixon đã làm. Đại khái chúng tôi sẽ chiến đấu tới cùng không ngại hy sinh và khó khăn gặp phải. Rồi yêu cầu này nọ đủ thứ.

Tôi thiết nghĩ cũng cần đưa ra lá thư trả lời của Hồ Chí Minh mà tôi đã không tìm thấy trong các tài liệu bằng tiếng Việt. Lá thư có một phần nội dung như sau:

*“Dân tộc Việt Nam chúng tôi rất tha thiết vào hòa bình, một hòa bình thực sự với sự giành được độc lập và tự do. Dân tộc Việt Nam cũng quyết tâm chiến đấu đến cùng, không ngại hy sinh hay những khó khăn gặp phải, để bảo vệ sự sống của mình và bảo vệ những quyền lợi thiêng liêng của đất nước. Chương trình tổng quát 10 điểm, do Mặt trận thống nhất dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và của chính quyền Cách Mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam là cơ sở căn bản hợp lý để giải quyết vấn đề Việt Nam. Chương trình ấy được sự hưởng ứng đồng thuận và ủng hộ của các dân tộc trên toàn thế giới.*



*Ngài đã viết trong lá thư bày tỏ ý muốn đạt tới một nền hòa bình dựa trên sự công bằng. Từ đó, Chúng tôi yêu cầu phía chính quyền Mỹ phải chấm dứt việc xâm lấn và rút quân đội ra khỏi miền Nam Việt Nam và tôn trọng quyền của dân chúng miền Nam cũng như tôn trọng quyền của người dân miền Nam mà không có sự can thiệp của người ngoại quốc. Đó là cách thức đúng đắn để giải quyết vấn đề Việt Nam.” (H. Kissinger À la Maison Blanche, 1968-1973, trang 295)*

Lá thư mà nội dung toàn là những lời lẽ khuôn mẫu thuộc lòng và khô lạnh, không một chút hé lộ bất cứ một sự nhượng bộ dù nhỏ nhoi nào. Đòi Mỹ rút quân, nhưng không đã động gì đến việc đòi quân đội cộng sản rút về Bắc.

*[DCVOnline: Văn bản chính thức (bằng tiếng Anh) của lá thư Nixon gửi Hồ Chí Minh (đề ngày 15 tháng 7, 1969, công bố ngày 3 tháng 11, 1969) và thư Hồ Chí Minh gửi Nixon (viết ngày 25 tháng 8, 1969). Nguồn: Richard Nixon: “Letters of the President and President Ho Chi Minh of the Democratic Republic of Vietnam,” November 3, 1969. Online by Gerhard Peters and John T. Woolley, The American Presidency Project.*

*Tuy nhiên, theo Cheng Guan Ang viết trong cuốn “Ending the Vietnam War: The Vietnamese Communists’ Perspective” do Routledge xuất bản năm 2004, ở trang 26:*

*1. Mỹ nhận được thư của Hồ Chí Minh ngày 30 tháng 8, 1969;*

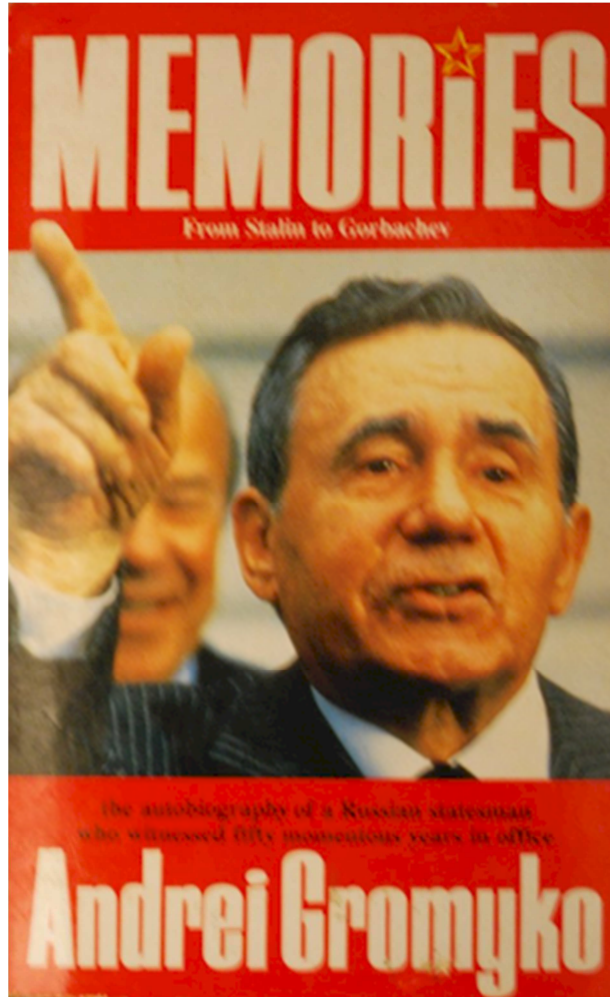
*2. Hồ không đọc và cũng không trả lời thư của Nixon;*

*3. Vũ Kỳ, thư ký của Hồ Chí Minh, cho biết vào cuối tháng 8 Hồ Chí Minh đã không còn sức làm việc, không tiếp phái đoàn Liên minh các Lực lượng Dân tộc, Dân chủ và Hòa bình Việt Nam ra miền Bắc từ 16-20. Tin của Trung cộng cho biết bệnh tình của Hồ đã nguy kịch vào cuối tháng 8 và bị đã hôn mê, rồi sau đó chết vào ngày 2 tháng 9, 1969. Do đó có thể cho rằng lá thư Nixon nhận được không thể nào do Hồ Chí Minh viết.]*

Trong khi quân đội VNCH vẫn xả thân chiến đấu thì trên Bàn Hội Nghị, phía Hà Nội đòi hỏi loại bỏ Thiệu, Kỳ và Hương để lập một chính phủ Liên Hiệp trước khi họ muốn nói chuyện.

Tôi viết lại những dòng này để thế hệ sau đọc cho biết. Còn thế hệ chúng tôi coi như bỏ.

Memoirs của Andrei Gromyko tiết lộ nhiều chi tiết liên quan đến chủ nghĩa Bá quyền Trung cộng. Cuốn Hồi ký của ngoại trưởng Gromyko giúp người đọc hiểu biết được nhiều truyện bí mật trong khối cộng sản Quốc Tế. Do là một nhà ngoại giao chuyên nghiệp, làm việc dưới nhiều đời Tổng Bí Thư cộng sản, giao thiệp nhiều, khôn ngoan và lịch thiệp nên quen biết hầu hết các nhà lãnh đạo trên toàn thế giới ở cả hai phía. Cuốn Hồi ký không dày lắm, 353 trang, nhưng hầu như điểm mặt và đưa ra những nhận xét khá khách quan về các sự kiện lịch sử của một nhà ngoại giao chuyên nghiệp. Tôi nhận thấy có nhiều điểm tương đồng giữa ngoại trưởng Gromyko và Thủ tướng Chu Ân Lai.



**Hồi ký của Andrei Gromyko. Nguồn: Amazon UK**

Trong hồi ký của Gromyko, phần dành cho vấn đề bang giao giữa Liên Xô-Trung cộng là một trong những tài liệu quý hiếm. Đọc phần tài liệu này, mặc dầu không nhiều, nhưng cũng giúp người đọc nắm được phần nào mối liên hệ tay đôi của hai nước cộng sản anh em, và giúp hiểu rõ hơn, tại sao Hoa Kỳ đã bắt tay với Mao Trạch Đông.

### **Mối liên hệ Stalin-Mao Trạch Đông lạnh nhạt và đi đến đối đầu**

Cho đến nay thì người ta thấy rằng trong khoảng 70 năm trước đây – kể từ khi Mao Trạch Đông thống nhất toàn bộ nước Tàu, mối liên hệ Nga-Hoa hai bên không bình thường.

Bỏ qua những vấn đề nội bộ của hai bên, người ta thấy có thể có một xung đột về cá tính giữa Mao-Stalin. Mao Trạch Đông luôn giữ tính cách độc lập trong mọi chính sách nội bộ cũng như sự giao thiệp với các nước khác. Không hề bàn thảo hay thông báo cho nước cộng sản anh em Liên Xô những gì mà Trung cộng làm.

Lần đầu tiên khi lên nắm chính quyền vào năm 1949, Mao Trạch Đông có sang Liên Xô từ tháng 12-1949 đến tháng 2-1950.

Mặc dầu chính quyền Liên Xô tổ chức một buổi đón tiếp rất trân trọng, tỉ mỉ từng chi tiết một biểu lộ tình bạn bè giữa đôi bên. Hai bên cũng đã có thỏa thuận với nhau trong mối quan hệ giữa hai đồng minh để ký vào ngày 14-2-1950 trước khi Mao Trạch Đông về nước. Thế nhưng đó có thể chỉ là việc trên giấy tờ mà nội dung cụ thể vẫn là phải tiến hành trên bình diện con người. Một bữa tiệc đã được tổ chức tại khách sạn Metropolitan do Stalin và các ban lãnh đạo Xô Viết chủ trì. Gần như hai vị lãnh đạo hai nước hầu như không nói với nhau. Gromyko nhận xét:

*“Even so, I was not the only one to notice that conversation between the two leaders, who sat side by side at dinner, was sporadic, to say the least. They would exchange a few phrases, through an interpreter of course, and then a seemingly endless pause would ensue. I sat sitting opposite and did my best to help them out, but without much success. My chief impression was that they did not have enough in common of a personal nature to make the necessary minimum of contact.”* (Andrei Gromyko “Memoirs”, Lời tựa của Henry Kissinger, Bản dịch của Harold Shukman. 1989, trang 248-249)

Vài ngày sau, tình trạng lạnh nhạt ấy cũng không thay đổi gì.

Sang đến 1957, tình trạng lạnh nhạt giữa đôi bên nay không còn là giữa hai nhân vật mà là giữa hai nước càng ngày càng trở nên tồi tệ hơn.

Mao Trạch Đông lại sang Moskva lần thứ hai. Và lần này gặp riêng Gromyko. Mao hứa không làm cho tình trạng đôi bên căng thẳng hơn và cần phải sát cánh bên nhau để tranh đấu cho hòa bình.

Cũng theo sự nhận xét riêng của ông Gromyko thì Mao mong muốn Trung cộng trở nên một siêu cường, nhất là trong lãnh vực kinh tế. Và ông cứ nhắc đi nhắc lại: Mỹ chỉ là một con hổ giấy. Ông trù liệu là Mỹ có thể dùng bom nguyên tử tấn công nước Tàu. Và ông chờ đợi điều đó xảy ra và để cho quân đội Mỹ lấn sâu vào trong đất liền, lúc đó Mao mới ra tay. Gromyko cũng sờ khi nghe Mao trình bày như vậy về cách thí quân.

Tháng 10, năm 1959, một phái đoàn Liên Xô một lần nữa sang Bắc Kinh. Dẫn đầu là Khrushchev cùng với các Suslov, Nikolaev và Gromyko. Một lần nữa, nhiều bất đồng nữa nổi lên giữa đôi bên. Trong đó có tranh cãi về việc khai thác nguồn lợi thiên nhiên tại sông Amurn và việc thiết lập một đường xe lửa qua các vùng Xinjiang-Uyghur-Kazakhstan. Với một biên giới rộng và trải dài như vậy, cộng thêm rất nhiều tài nguyên thiên nhiên, cộng thêm vốn liếng văn hóa cổ truyền bắt buộc hai bên phải ngồi lại thảo luận để nhìn nhận nhu cầu quan trọng của láng giềng và tình bạn. Phải củng cố tình bạn giữa các nước XHCN.

Cuốn Hồi ký của một nhà ngoại giao như Gromyko là nên đọc và phải đọc. Ông đề cập đến mọi vấn đề tranh chấp Quốc tế cũng như những nhà lãnh đạo cả hai phía. Vậy mà rà soát đi soát lại, người viết đã không tìm thấy dù chỉ một vài dòng nói về chiến tranh Việt Nam cũng như các nhà lãnh đạo như Hồ Chí Minh, Lê Duẩn, Võ Nguyên Giáp, v.v. Theo thói quen, đọc phần Index vẫn không tìm ra tên một nhân vật cộng sản Việt Nam nào. Điều đó cho thấy Stalin và cả Gromyko có vẻ coi thường và không cần che dấu sự đánh giá thấp lãnh đạo miền Bắc như những kẻ ăn bám. Đây hẳn là một nỗi nhục của đám lãnh đạo miền Bắc, mỗi lần sang châu lục nhờ vả Liên Xô. Việc Hồ Chí Minh sang Liên Xô mà mới đầu Stalin không muốn tiếp ai cũng biết cả. Sự coi thường ấy hiểu được vì họ chỉ là thứ ăn mày đi nhờ vả kẻ mạnh. Việt Nam là con số không đối với Gromyko và nhất là đối với Stalin. Khám phá này đối với người viết là một điều nhục nhã cho tập đoàn cộng sản Hà Nội.

### **Trong cái dở có cái may**

Sự tranh chấp đôi đầu giữa Stalin và Mao Trạch Đông là một sự kiện hiển nhiên. Stalin còn tìm cách đỡ đầu Lâm Bưu để tìm cách lật đổ và ngay cả ám sát Mao Trạch Đông. Nhưng công việc bất thành. Moskva còn tấn công Trung cộng bằng ngoại giao ve vãn các nước tư bản như qua các tòa đại sứ Mỹ tại Washington, tại Paris, tại Bonn và Londres về thảm họa P<sup>é</sup>ril jaune (Hiểm họa da vàng, tiếng Anh: Yellow Peril). Người viết thắc mắc không biết cụm từ này có phải do Liên Xô đưa ra hay không?

*[DCVOnline: Hiểm họa da vàng (tiếng Anh: Yellow Peril) là thuật ngữ xuất hiện vào cuối thế kỷ 19 ám chỉ việc những công nhân và phu phen người Tàu nhập cư đến các nước phương Tây, đặc biệt là Mỹ; sau đó vào giữa thế kỷ 20, thuật ngữ này còn liên quan đến người Nhật với việc Nhật Bản bành trướng quân sự. Có nhiều nguồn cho rằng Kaiser Wilhelm II là người đã tạo ra cụm từ “hiểm họa da vàng” (tiếng Đức: gelbe Gefahr) vào tháng 9 năm 1895. Wilhelm II đã cho vẽ một bức chân dung với tiêu đề này. Bức tranh mô tả cảnh tổng lãnh thiên thần Michael biểu trưng cho nước Đức, ra lệnh chống lại mối đe dọa từ châu Á, đại diện là bức tượng một vị Phật bằng vàng, thường được treo trên tất cả các tàu trên tuyến đường biển Hamburg - Hoa Kỳ. Dường như bức họa do chính Kaiser Wilhelm II vẽ. Nguồn: Daniel C. Kane, introduction to A.B. de Guerville, “Au Japon, Memoirs of a Foreign Correspondent in Japan, Korea, and China, 1892-1894” (West Lafayette, IN: Parlor Press, 2009), p. xxix]*

Trong cuộc tranh chấp giữa đôi bên về hòn đảo Chen Pao. Người Trung Hoa đã vận dụng các cuộc biểu tình lên đến 300 triệu người với biểu ngữ: “Đảo đảo bọn Nga Hoàng mới.”

Thời Brezhnev, tháng giêng 1967. Ông ra lệnh cho điều 13 sư đoàn lính Nga dàn quân ra biên giới trước hiểm họa Cuộc Cách mạng văn hóa của Tàu. Ở vào thế kẹt trong vụ tranh chấp giữa hai quan thầy, vì thế, trong chúc thư để lại trước khi chết vào đầu tháng 9, họ Hồ mong mỗi hai nước đàn anh tìm được sự hòa giải. Đại diện trong đám tang Hồ Chí



Minh, có Chu Ân Lai về phía Tàu, Kosygin phía Nga hẳn là cả hai đều đã nhận được chúc thư của Hồ Chí Minh.

Trên đường trở lại Nga, Kosygin đã ghé qua Bắc Kinh gặp Chu Ân Lai và họ Chu đã đưa ra ba đề nghị: Giữ tình trạng status quo về tranh chấp biên giới; giải giới quân đội hai bên ở một khoảng cách chiến lược, ở những điểm nhạy cảm để tránh các cuộc nổ súng; chấm dứt các vụ tuyên truyền đả phá trên báo chí, đài phát thanh trong thời gian hai bên thương thuyết, v.v.

Cuối cùng chẳng biết việc ám sát Mao có thật hay giả, con “gà nòi” Lâm Bưu cùng với vợ là Yeh Chun, người con trai là Lin Likuo và 6 đồng chí khác đã tẩu thoát trên một chiếc máy bay Trident. Nhưng chẳng may máy bay bị rớt ở Nội Mông, tại vùng Oundour Khan. (Han Suyn. “Le premier jour du monde”, Stankes/Stock các trang từ 417- 423)

Chính sự tranh chấp giữa hai nước XHCN Tàu và Liên Xô đã mở đường cho nước Tàu có một địa vị trong thế giới tự do mà trước đây họ không thể có. Trước đây, nước Tàu trừ tính có thể phải đối đầu cùng một lúc với bốn kẻ thù là: Mỹ, Liên Xô, Ấn Độ theo Liên Xô, Nhật ngã về phía Mỹ.

**Han Suyn đã phỏng vấn Chu Ân Lai vào năm 1971. Chu Ân Lai trả lời là:**

*“Nước Tàu phải sẵn sàng, trong mọi trường hợp đẩy lui sự xâm chiếm của một trong hai siêu cường, hoặc hai siêu cường cùng một lúc. Và trong một tình huống tệ hơn, nước Tàu phải đối đầu với 4 nước cùng một lúc.”* (Han Suyn, Ibidm trang 425)

Tình huống ấy đã không xảy ra vì cú bắt tay với Nixon! Phải nói là trong cái rủi có cái may cho nước Tàu, nhờ đó có cơ hội trở thành cường quốc trên thế giới. Bởi vì dưới mắt Mao Trạch Đông, Á Châu phải do người Á Châu tự giải quyết. Vì thế, để chuẩn bị cho tình huống có thể xảy ra. Mao Trạch Đông đã kêu gọi dân Tàu: “Hãy đào sâu các đường hầm, hãy tích trữ ở khắp nơi lúa gạo, v.v.” Vì thế, mọi thành phố đều đào những đô thị ngầm dưới đất có tích trữ lương thực đầy đủ. Cho dù chiến tranh không xảy ra đi nữa thì tốt hơn hết cứ đề phòng những tình huống xấu nhất có thể xảy ra.

**Vậy mà có một chiều hướng chính trị thuận lợi đã làm thay đổi tất cả.**

Một nước Tàu ngày hôm nay, một tham vọng bá chủ toàn cầu theo đúng tham vọng của Mao Trạch Đông đề ra ngay từ khi làm chủ nước Tàu năm 1949. Nhưng lời căn dặn của Đặng Tiểu Bình dặn các thế hệ sau: Hãy kiên nhẫn, ăn mình. Phải chăng lời căn dặn ấy vẫn còn có giá trị. Phải chăng cái tội lớn nhất của Tập Cận Bình là phô trương quá lộ liễu sức mạnh kinh tế lẫn quân sự làm mất niềm tin nơi nhiều quốc gia chậm tiến?

Cái sai lầm về chính sách của Nixon bắt tay Tàu, chia rẽ hai đại cường cộng sản nay còn có chút hy vọng Mỹ tìm lại được sức mạnh vốn có của mình nhờ sự liên minh với phần đông các nước kỹ nghệ cả trên đất liền và cả trên biển, nhất là trên biển với liên minh với Ấn Độ? Hơn một tỷ người Tàu được thay thế bằng một tỷ người Ấn?

Đó là một chọn lựa khôn ngoan nhất hiện nay với chính sách xoay trục này để thấy ai xử dụng được sức mạnh mềm thì kẻ đó thắng. Amen.

© 2019 DCVOnline

Nếu đăng lại, Tập ghi nguồn và đọc Thẻ lệ "trích đăng lại bài từ DCVOnline.net"

Nguồn: DCVOnline biên tập, minh họa và phụ chú.

**Nguyễn Văn Lục**



---

*Nguồn: Internet eMail by Nguyễn Văn Lục chuyển*

*Đăng ngày Chúa Nhật, February 10, 2019  
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*